

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BẾN CÁT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2022/HS-ST.

Ngày: 16-11-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Đăng;
2. Bà Bò Thị Ánh Tuyết.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Ngọc Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2022; tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 184/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2022/QĐXXST-HS ngày 04/11/2022, đối với bị cáo:

**Họ và tên: Đinh Thị Đ** (tên gọi khác: không), sinh ngày 20/7/2000; tại tỉnh Kiên Giang; nơi thường trú: Tổ 10, ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Nhà trọ H, đường NB7, khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đinh Bù L (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có 04 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can ngày 13/10/2021; Quyết định truy nã bị can ngày 13/5/2022; ngày 12/9/2022 bị cáo ra đầu thú; Quyết định đình nã ngày 12/9/2022; bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 10/6/2021, tại khu vực phía trước Đình làng An Tây, trên đường ĐH609 thuộc ấp Dồng Sỏi, xã An Tây, thị xã Bến Cát, Bình Dương, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an thị xã Bến Cát phối hợp Công an xã An Tây đang tuần tra, phát hiện Đinh Thị Đ đang điều khiển xe mô tô biển số 61N5-7639 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện trong túi đeo chéo màu đen của Đ đang đeo trên người có 03

túi nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng. Đào khai chất tinh thể màu trắng là ma túy đá (Methamphetamine) của Đ cất giấu nhằm mục đích sử dụng nên lực lượng Công an lập biên bản kiểm tra hành chính và mời về làm việc; vật chứng thu giữ gồm: (Bút lục: 37-38)

- 03 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng;

- 01 xe mô tô kiểu dáng hiệu Wave, biển số 61N5-7639 (số khung RRRKWXUM5X047007; số máy: VTTJL1P52FMH047007)

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, bên trong gắn sim số 0395890609 đã bị hỏng.

Tại cơ quan điều tra, Đinh Thị Đ khai nhận: Đào bắt đầu sử dụng ma túy đá từ năm 2019. Nguồn ma túy Đ có để sử dụng là mua của đối tượng tên Th (không rõ lai lịch) tại phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, Bình Dương.

Khoảng 17 giờ ngày 10/6/2021, K, B, C và S (đều không rõ lai lịch) là bạn của Đ nhờ Đ đi mua giúp 500.000 đồng ma túy đá đem về cùng nhau sử dụng thì Đ đồng ý và gọi điện thoại cho Th hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá. Th đồng ý và hẹn giao ma túy tại khu vực vòng xoay Ecolakes thuộc phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô biển số 61N5-7639 đến điểm hẹn gặp Th và mua được 03 gói nylon hàn kín chứa ma túy đá, cất giấu vào trong túi đeo chéo màu đen mà Đ đang đeo trên người rồi điều khiển xe quay về. Khoảng 20 giờ cùng ngày, khi Đ về đến khu vực trước Đình làng An Tây thuộc ấp Dông Sỏi, xã An Tây, thị xã Bến Cát thì bị lực lượng Công an kiểm tra hành chính, phát hiện số ma túy mà Đ vừa mua được.

Theo Kết luận giám định số 330/MT-PC09 ngày 18/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng/trọng lượng là 0,1872 gam (M1); 0,2564gam (M2) và 0,3239gam (M3) loại Methamphetamine. Mẫu vật sau giám định M1=0,1474 gam, M2= 0,2379 gam, M3=0,3060 gam. (Bút lục: 42-43)

Đối với xe mô tô biển số 61N5-7639, xe do ông Giang Công D (sinh năm 1972; hộ khẩu thường trú: Tổ 1, ấp A, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương) đứng tên đăng ký quyền sở hữu. Khoảng tháng 8/2019, ông D đã bán xe lại cho một người không rõ nhân thân lai lịch với giá 3.500.000 đồng. Ngày 03/6/2021, Đ mua xe lại của 01 người không rõ nhân thân lai lịch với giá 3.500.000 đồng để sử dụng. Ngày 17/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát có Công văn số 463 đăng báo Tuổi trẻ tìm chủ sở hữu đối với xe mô tô trên.

Bản Cáo trạng số 185/CT-VKSBC ngày 20/10/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố bị cáo Đinh Thị Đ về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định số 330/MT-PC09 ngày 18/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, không có ý kiến gì đối với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đinh Thị Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017; đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo Đinh Thị Đ từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Bị cáo không tranh luận gì đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo về nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:

[2.1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản kiểm tra hành chính lập ngày 10/6/2021, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng đã mô tả và các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Theo Kết luận giám định số 330/MT-PC09 ngày 18/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương thể hiện: 03 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng trong túi đeo chéo màu đen mà bị cáo đeo trên người là ma túy có khối lượng/trọng lượng tổng cộng là 0,7675 gam, loại Methamphetamine.

[2.3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn thực hiện thể hiện bản chất liều lĩnh, bất chấp hậu quả và thái độ xem thường pháp luật.

[2.4] Hành vi cất giấu 0,7675 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng trái phép của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 185/CT-VKSBC ngày 20/10/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương cũng như ý kiến luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, xâm phạm đến việc quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội. Do đó, cần phải có mức hình phạt thật nghiêm trọng xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo mới sinh con quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng, phù hợp với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

[6.1] Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật sau giám định được niêm phong có trọng lượng lần lượt là: M1 = 0,1474 gam, M2 = 0,2379 gam và M3 = 0,3060 gam loại Methamphetamine.

[6.2] Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Oppo bên trong có gắn sim số 0359890609 (đã bị hư hỏng).

[6.3] Đối với xe mô tô kiểu dáng Wave, màu đỏ đen, biển số 61N1- 7639, số máy VTTJL1P52FMH047007, số khung RRKWCHXUM5X047007 do ông Giang Công D đứng tên chủ sở hữu; kết quả tra cứu: Không trùng xe vật chứng. Xét thấy xe mô tô nêu trên không phải là phương tiện phạm tội, ông D khai đã bán xe cho người khác với giá 3.500.000 đồng; bị cáo khai mua xe lại của một người không rõ nhân thân lai lịch với giá 3.500.000 đồng nhưng không có giấy tờ chứng minh nên giao xe mô tô nêu trên cho Công an thị xã Bến Cát xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Thị Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đinh Thị Đ 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Đinh Thị Đ 01 điện thoại di động hiệu Oppo bên trong có gắn sim số 0359890609 (đã bị hư hỏng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư được niêm phong dán kín số 330/PC09, có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương bên trong chứa M1 = 0,1474 gam, M2 = 0,2379 gam và M3 = 0,3060 gam loại Methamphetamine.

Giao công an thị xã Bến Cát xử lý theo thẩm quyền 01 xe mô tô kiểu dáng Wave biển số 61N1- 7639, số máy VTTJL1P52FMH047007, số khung RRRKWCHXUM5X047007 (xe không gương, không bửng, không khóa, xe cũ nát, không khởi động được).

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/11/2022 giữa Công an thị xã Bến Cát với Chi cục Thi hành án thị xã Bến Cát).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an T. Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát
- Công an thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(đã ký)*

**Nguyễn Văn Phương**